

Bản án số: **135/2022/HS -ST**

Ngày: 28/07/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Huynh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Liên – Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Hoàng Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2022/TLST - HS ngày 05/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST – HS ngày 13/7/2022 đối với bị cáo: **Đặng Văn T**, Sinh năm: 1993; HKTT: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Văn K và bà: Triệu Thị T; Bị cáo có vợ là Hà Thị H và 02 con: Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/4/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T là bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại: Anh Lê Văn A sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm 12, xã L, huyện G, tỉnh N (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm 12, xã L, huyện G, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Văn T làm nghề tự do tại Hà Nội từ năm 2019 và thuê trọ tại nhà số 07 ngõ 80/21/58, tổ 2, đường T, phường P, quận N, thành phố H. Vào khoảng tháng 12 năm 2021, do dịch bệnh Covid kéo dài không có việc làm, thiếu tiền tiêu sài cá nhân, không có phương tiện đi lại nên Đặng Văn T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Do thấy khu vực để xe của nhà trọ có chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 35H5 – 1537 của anh Lê Văn A (Sinh năm: 1999; Trú tại: Xóm 12, xã L, huyện G, tỉnh N) để tại đây nhiều ngày không người trông giữ, không có camera an ninh nên Trung đã nảy sinh ý định trộm cắp.

Vào buổi chiều một ngày cuối tháng 12 năm 2021 (T không nhớ thời gian cụ thể), T đi từ phòng trọ của mình tại tầng 2 xuống khu vực để xe thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 35H5 - 1537 của anh Lê Văn A không có khóa cổ, khóa càng, ổ khóa xe đã bị chèn, lỏng lẻo. T dùng chìa khóa mang theo bên người cho vào ổ khóa mở thử thì thấy vặn lên điện và nổ được máy xe. Quan sát không có ai ở sân, T điều khiển xe đi ra bên xe Mỹ Đình để bắt xe khách và mang theo chiếc xe vừa trộm cắp được về quê tại Tuyên Quang. Sau khi mang chiếc xe về quê, T cất giấu ở nhà tại tổ dân phố Ba Trắng, thị trấn Tân Yên, Hàm Yên, Tuyên Quang và không nói cho ai biết nguồn gốc chiếc xe. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, nhưng do dịch bệnh Covid và anh A phải về quê nên không đến trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Sau tết nguyên đán năm 2022, T xuống khu trọ đi làm và vẫn để chiếc xe Yamaha Sirius trộm cắp được tại Tuyên Quang. T xuống ở khu trọ đến ngày 01/4/2022 và để ý không thấy anh A ở tại nhà trọ nữa và nghĩ thời gian qua lâu không ai để ý nên T mang chiếc xe trộm cắp được của anh A xuống Hà Nội làm phương tiện đi lại.

Sáng ngày 11/4/2022, anh Lê Văn A lên Hà Nội và phát hiện chiếc xe máy của mình ở sân khu trọ nhưng sau lại không thấy nên đã đến công an phường Phương Canh để trình báo sự việc bị mất trộm tài sản. Chiều ngày 11/4/2022, T thấy anh A ở khu trọ nên sợ bị bắt và do ăn năn hối lỗi về hành vi của mình nên đã đến Công an phường Phương Canh đầu thú, tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 35H5 – 1537 đã trộm cắp được và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 137 ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 35H5-1537, số khung:*

325919, số máy: 325968, đăng ký lần đầu ngày 04/5/2010, đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 35H5 – 1537, quá trình điều tra xác định, xe có số khung, số máy là nguyên thủy, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng và đứng tên đăng ký chủ sở hữu là bà Vũ Thị H (Sinh năm: 1976; Trú tại: Xóm 12, xã L, huyện G, tỉnh N) là mẹ kế của anh Lê Văn A. Bà H mua và sử dụng chiếc xe trên từ năm 2010, đến tháng 11 năm 2021 giao xe cho anh A sử dụng để đi lại.

Ngày 03/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho bà Vũ Thị H.

Về dân sự: Anh Lê Văn A không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKSNTL ngày 04/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Văn T khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng.

Về vật chứng: Không

Về dân sự: Không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng chiều của ngày cuối tháng 12 năm 2021 (không xác định được ngày), tại nhà số 07 ngõ 80/21/58 Tu Hoàng, Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Đặng Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 35H5 – 1537, trị giá 3.000.000 đồng của anh Lê Văn A.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, do đó đối với bị cáo cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (hộ nghèo), do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án phù hợp với hành vi phạm tội.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Vật chứng vụ án: Không

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Đặng Văn T 03 (ba) tháng 17 (bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/04/2022.

Trả tự do ngay cho bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày phân bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm ;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Nhâm